

Số: 09 /KL-TTra

An Giang, ngày 16 tháng 01 năm 2025

KẾT LUẬN THANH TRA

Việc chấp hành quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, phòng, chống bệnh truyền nhiễm tại Phòng khám Đa khoa Bình An

Thực hiện Quyết định số 142/QĐ-TTra ngày 02/12/2024 của Chánh Thanh tra Sở Y tế tỉnh An Giang về việc thanh tra việc chấp hành quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh và phòng, chống bệnh truyền nhiễm tại Phòng khám Đa khoa Bình An, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra trực tiếp Phòng khám Đa khoa Bình An từ ngày 10/12/2024 đến ngày 10/01/2025.

Xét báo cáo kết quả thanh tra ngày 15/01/2025 của Trưởng đoàn thanh tra, Chánh Thanh tra Sở Y tế An Giang kết luận thanh tra như sau:

1. Khái quát đặc điểm tình hình

Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh Phòng khám Đa khoa Bình An thuộc Công ty TNHH Phòng khám Bình An, đăng ký doanh nghiệp số 1600705677 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh An Giang cấp ngày 04/5/2017.

Hình thức tổ chức khám bệnh, chữa bệnh là Phòng khám Đa khoa.

Phạm vi hoạt động chuyên môn: Cấp cứu, khám chữa bệnh Nội, Ngoại, Sản, Nhi, Xét nghiệm, Chẩn đoán hình ảnh (Siêu âm, X-quang).

Giờ làm việc: 06 giờ 30 phút - 19 giờ, 07 ngày/ tuần;

2. Kết quả kiểm tra, xác minh

2.1. Hồ sơ pháp lý

Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: Phòng khám Đa khoa Bình An (sau đây viết tắt là PKĐK Bình An)

Địa chỉ: số 265 Thủ khoa Nghĩa, phường Châu Phú A, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang

Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh (GPHĐ) số 000472/SYT-GPHĐ, cấp ngày 01/6/2017.

Người chịu trách nhiệm chuyên môn, kỹ thuật: Võ Thị Tuyết Mai, Chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh (viết tắt là CCHN) số: 001141/AG-CCHN do Sở Y tế An Giang cấp ngày 26/11/2012;

2.2. Cơ sở vật chất

Nhà xây dựng kiên cố, kết cấu xây dựng bê tông, cốt thép, gồm 03 tầng

với tổng diện tích là 816 m².

Diện tích sử dụng phục vụ khám bệnh, chữa bệnh: 204 m².

Tại thời điểm thanh tra, tên các bộ phận, phòng chuyên môn trong PKĐK Bình An đúng với hồ sơ cấp Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh và đảm bảo diện tích đúng quy định. Cụ thể tại **Phụ lục I**.

2.3. Thiết bị y tế

PKĐK Bình An có tổng cộng có 15 loại thiết bị y tế sử dụng trong khám bệnh, chữa bệnh phù hợp với các danh mục kỹ thuật đã được Sở Y tế phê duyệt, có hợp đồng mua bán, hoá đơn, thanh lý hợp đồng, biên bản bàn giao thiết bị.... tất cả các thiết bị đều có số đăng ký lưu hành và các thiết bị phòng xét nghiệm có bảo dưỡng định kỳ.

2.4. Nhân sự

Tổng số nhân sự 26 người, gồm: 15 người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh và 11 nhân viên thực hiện công việc khác không trực tiếp khám bệnh, chữa bệnh.

Tất cả nhân viên đều được ký hợp đồng lao động.

Tất cả người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đều có CCHN. Người chịu trách nhiệm chuyên môn có ban hành quyết định phân công nhiệm vụ cho người hành nghề, phù hợp với phạm vi hành nghề trên CCHN.

Số người hành nghề làm việc cơ hữu là 13/15 người, cụ thể: 05/07 bác sĩ, 01 cử nhân Xét nghiệm, 04 y sĩ, 01 điều dưỡng, 01 kỹ thuật viên Xét nghiệm, 01 hộ sinh.

Nhân viên mặc trang phục đúng quy định và mang bảng tên đầy đủ;

2.5. Danh mục kỹ thuật

Sở Y tế An Giang phê duyệt tổng cộng 224 kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh cho PKĐK Bình An thực hiện (05 quyết định phê duyệt danh mục kỹ thuật).

PKĐK Bình An thực hiện kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh đúng với danh mục kỹ thuật đã được Sở Y tế phê duyệt. Ngoài ra PKĐK Bình An còn hợp đồng hợp tác chuyên môn với Công ty TNHH Bệnh viện Đa khoa Nhật Tân cung cấp 246 dịch vụ xét nghiệm (Hợp đồng hợp tác số 01/HĐHT-BVNT-PKBA ngày 28/12/2023).

2.6. Sở tiếp nhận thông tin ban đầu, hồ sơ bệnh án ngoại trú

Ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng phần mềm quản lý khám bệnh, chữa bệnh để tiếp nhận và lưu trữ hồ sơ bệnh án, có đầy đủ thông tin cá nhân, triệu chứng cơ năng, triệu chứng thực thể, chẩn đoán, chỉ định điều trị, họ tên bác sĩ điều trị, lịch hẹn tái khám, hiển thị đầy đủ thông tin tên thuốc, nồng độ, hàm lượng, số lượng, liều dùng, thời gian dùng thuốc theo quy định và có thể trích xuất thông tin khi được yêu cầu.

Từ ngày 01/01/2024 đến ngày 23/12/2024, số lượt người bệnh đến khám

và điều trị tại PKĐK Bình An trong thời kỳ thanh tra là 34.415 lượt.

2.7. Bảng giá và thu phí dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh

a) Tại PKĐK Bình An có niêm yết bảng giá tại nơi tiếp nhận người bệnh (sảnh chờ) và quầy thu phí.

Nội dung bảng giá niêm yết giá của 224 dịch vụ kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh theo các quyết định phê duyệt danh mục kỹ thuật của Sở Y tế và giá 15 kỹ thuật xét nghiệm hợp tác chuyên môn với Công ty TNHH Bệnh viện Đa khoa Nhật Tân, cụ thể tại **Phụ lục II**.

b) Kết quả kiểm tra 731 phiếu thu phí dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh đối chiếu với bảng giá niêm yết: thực hiện thu phí các dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh đúng giá niêm yết.

2.8. Biển hiệu

PKĐK Bình An, có 01 biển hiệu gắn cố định phía trên cổng chính, kích thước dài 3 m x cao 1,5 m, có đầy đủ nội dung theo quy định tại Điều 70 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh: tên đầy đủ của cơ sở; hình thức tổ chức; số giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh; địa chỉ của cơ sở ghi trong giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh; số điện thoại; thời gian hoạt động.

2.9. Hộp thuốc cấp cứu phản vệ, thuốc cấp cứu chuyên khoa.

a) PKĐK Bình An trang bị 08 hộp thuốc cấp cứu phản vệ theo quy định tại Thông tư số 51/2017/TT-BYT ngày 29/12/2017 của Bộ Y tế về hướng dẫn phòng, chẩn đoán và xử trí phản vệ.

Bố trí cụ thể như sau: Phòng khám Ngoại (01 hộp); Phòng khám Nội tổng hợp (01 hộp); Phòng Cấp cứu (01 hộp); Phòng Phụ khoa lầu 1 (01 hộp); Phòng Tiêu phẫu lầu 1 (01 hộp); Phòng Kế hoạch hóa gia đình (01 hộp); Phòng khám Phụ khoa lầu 2 (01 hộp); Phòng khám Thai lầu 2 (01 hộp).

Hộp thuốc cấp cứu phản vệ và sơ đồ chẩn đoán và xử trí phản vệ được đặt vị trí thuận lợi, dễ nhìn thấy, các loại thuốc còn trong hạn sử dụng.

b) PKĐK Bình An trang bị 06 tủ thuốc cấp cứu chuyên khoa (có Danh mục thuốc) bố trí tại Phòng khám Ngoại, Phòng Cấp cứu, Phòng Phụ khoa lầu 1, Phòng Tiêu phẫu lầu 1, Phòng Kế hoạch hóa gia đình.

Trang bị cơ số thuốc cấp cứu chuyên khoa đúng theo danh mục, các loại thuốc còn trong hạn sử dụng.

Danh mục và cơ số thuốc cấp cứu chuyên khoa cụ thể tại **Phụ lục III**.

2.8. Xử lý chất thải y tế

Giấy phép môi trường số 10/GPMT-UBND, thời hạn 10 năm kể từ ngày 15/11/2023 đến ngày 15/11/2033.

Hợp đồng thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải y tế: Số 17524/HDMD-



NH của Công ty Cổ phần Môi trường Miền Đông thời hạn đến hết ngày 31/12/2024; Sổ giao nhận chất thải y tế nguy hại PKĐK Bình An năm 2024 từ ngày 31/01/2024 đến 04/12/2024.

Kho chứa chất thải được bố trí riêng biệt ở tầng hầm, che chắn kín đáo. Nhật ký vận hành hệ thống xử lý nước thải từ ngày 01/12/2024 đến ngày 23/12/2024 được ghi chép đầy đủ.

2.9. An toàn bức xạ

Phòng chụp X-quang bao gồm phòng điều khiển, bố trí ở tầng trệt, vách lót chì, diện tích 16,2 m², có lắp đặt đèn báo hiệu thời gian thiết bị đang hoạt động, biển cảnh báo tia X, bảng nội quy an toàn tại cửa ra vào phòng chụp.

Thiết bị bức xạ: máy X-quang tổng hợp kiểu EVA-HF525 PLUS, số seri: VKM10209070114, sản xuất năm 2019, nơi sản xuất: Việt Nam; đặc trưng kỹ thuật: kVp max 125 kV; mAmax: 500mA.

Giấy Chứng nhận kiểm định số 35/2024/XQTH ngày 16/4/2024 của Trung tâm Khoa học và Công nghệ, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh An Giang kết luận đạt yêu cầu chấp nhận, thời hạn đến ngày 30/4/2026.

Giấy phép tiến hành công việc bức xạ số 01/GP-SKHHCN ngày 24/02/2023 của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh An Giang cấp phép Công ty TNHH Phòng khám Bình An tại địa chỉ số 265 Thủ Khoa Nghĩa, phường Châu Phú A, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang được phép sử dụng 01 thiết bị X-quang có giá trị hết ngày 05/3/2026.

Nhân sự tiến hành công việc bức xạ gồm 02 người, có CCHN phù hợp và Giấy Chứng nhận đã tham gia và hoàn thành chương trình đào tạo an toàn bức xạ theo quy định.

Kết quả kiểm xạ tại phòng đặt thiết bị X-quang số 09/2024/KX ngày 16/4/2024 của Trung tâm Ứng dụng tiên bộ khoa học và công nghệ thuộc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh An Giang, kết quả: đảm bảo an toàn bức xạ đối với nhân viên và công chúng.

2.10. An toàn sinh học

PKĐK Bình An thực hiện tự công bố đạt tiêu chuẩn cơ sở xét nghiệm an toàn sinh học cấp II và đảm bảo các điều kiện theo quy định tại Nghị định số 103/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về bảo đảm an toàn sinh học tại phòng xét nghiệm; Thông tư số 37/2017/TT-BYT ngày 25/9/2017 của Bộ Y tế quy định thực hành bảo đảm an toàn sinh học tại phòng xét nghiệm.

3. Kết luận về những nội dung đã tiến hành thanh tra

Diện tích các bộ phận, phòng chuyên môn đúng quy định;

Trang bị đủ thiết bị, dụng cụ y tế phù hợp với phạm vi hoạt động chuyên môn đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt;

Tất cả người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đều có CCHN, mặc trang phục

đúng quy định và mang bảng tên đầy đủ. Người chịu trách nhiệm chuyên môn có ban hành quyết định phân công nhiệm vụ cho người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh phù hợp với phạm vi hành nghề ghi trên CCHN;

Ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng phần mềm quản lý khám bệnh, chữa bệnh để tiếp nhận và lưu trữ hồ sơ bệnh án, có hiển thị rõ ràng, đầy đủ thông tin theo quy định và có thể trích xuất thông tin khi được yêu cầu, có thực hiện lưu trữ dữ liệu dự phòng;

Thực hiện niêm yết bảng giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh và thu đúng giá đã niêm yết;

Biên hiệu có đầy đủ các thông tin theo quy định;

Trang bị hộp thuốc cấp cứu phản vệ, thuốc cấp cứu chuyên khoa đầy đủ;

Đảm bảo an toàn bức xạ đối với nhân viên và công chúng, các thiết bị bức xạ đều được kiểm định theo quy định;

Xử lý chất thải y tế đúng quy định;

Thực hiện tự công bố đạt tiêu chuẩn cơ sở xét nghiệm an toàn sinh học cấp II và đảm bảo các điều kiện theo quy định.

4. Các biện pháp xử lý theo thẩm quyền đã áp dụng: không

5. Kiến nghị các biện pháp xử lý

Kiến nghị đối với PKĐK Bình An: tiếp tục phát huy những mặt ưu điểm, thực hiện đúng các quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, phòng, chống bệnh truyền nhiễm.

Trên đây là Kết luận thanh tra việc chấp hành quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, phòng, chống bệnh truyền nhiễm tại PKĐK Bình An./.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo SYT;
- PKĐK Bình An;
- Lưu: ĐTTra.

CHÁNH THANH TRA




Phạm Vĩnh Thăng



Phụ lục I

TÊN VÀ DIỆN TÍCH CÁC BỘ PHẬN, PHÒNG CHUYÊN MÔN
(Ban hành kèm theo Kết luận thanh tra số 09/KL-TTra ngày 16/01/2025)

STT	Tên phòng	Diện tích (m ²)
TẦNG TRỆT		
1	Khu vực đón tiếp	31
2	Phòng khám Ngoại	12,5
3	Phòng khám Nội	13,2
4	Phòng Cấp cứu	13,2
5	Phòng khám X-Quang	20
6	Phòng Siêu âm	14
7	Phòng Xét nghiệm	14
8	Khu vực lấy mẫu và trả kết quả xét nghiệm	10,5
TẦNG 1		
9	Phòng khám Sản, khám thai	20
10	Phòng tư vấn	12
11	Phòng chờ	12
12	Phòng khám Phụ khoa	12
13	Phòng Kế hoạch hoá gia đình	19
14	Phòng Bác sĩ trực	12,5
15	Phòng Giám đốc	13,2
16	Phòng lưu sau tiểu phẫu	20
TẦNG 2		
17	05 Phòng lưu bệnh	10,5 – 13,2
18	Phòng lưu hồ sơ	19
19	Phòng Điều hành	27
20	Kho vật tư	27



TẦNG 3	
21	Phòng dinh dưỡng
21	Phòng thanh trừng



Phụ lục II

BẢNG GIÁ DỊCH VỤ KỸ THUẬT XÉT NGHIỆM TẠI PKĐK BÌNH AN
(Ban hành kèm theo Kết luận thanh tra số 99./KL-TTra ngày 16/01/2025)

STT	XVI. KÝ SINH TRÙNG
1	Sán chó
2	Giun lươn
3	Sán lá gan
4	HP IgG
5	Anti HBc IgM
6	Anti HBc IgM Total
7	DNA HBV
	XVII. BỘ UNG THƯ
8	K Gan (AFP)
9	K Đại tràng (CEA)
10	K Dạ dày (CA 72.4)
11	K Phổi (CYRA21.1)
12	K Tụy (CA19.9)
13	K Tuyến giáp (CAL- FT3-FT4-TSH)
14	K Tiền liệt tuyến (PSA)
15	K Buồng trứng (CA 125)
16	K Vú (CA 15.3)



Phụ lục III

DANH MỤC THUỐC CẤP CỨU TẠI PKĐK BÌNH AN
(Ban hành kèm theo Kết luận thanh tra số 03 /KL-TTra ngày 16/01/2025)

STT	TÊN THUỐC	ĐƠN VỊ	SỐ LƯỢNG	GHI CHÚ
1	Lactate Ringer 500ml	Chai	2	
2	Glucose 5% 500ml	Chai	2	
3	Hyosin - N butyBromid 20mg	Ống	2	
4	Primperan 10mg	Ống	2	
5	Furosemid 20mg	Ống	2	
6	Capotril 25mg	Viên	2	
7	Nifedipin 20mg	Viên	2	
8	Calcium Sandoz 500mg	Ống	2	
9	Calcium Sandoz 500mg	Viên	2	
10	Paracetamol 500mg (sùi)	Viên	2	
11	Nước cất 5ml	Ống	2	
12	Ống tiêm 1ml	Ống	3	
13	Ống tiêm 5ml	Ống	3	
14	Ống tiêm 10ml	Ống	3	